

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu vùng nước trước bến cầu cảng 1.500DWT thuộc
cảng xăng dầu Soài Rạp – Hiệp Phước

TGG - 03 - 2019.

Vùng biển: Tỉnh Tiền Giang.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ đơn đề nghị số 32/CV ngày 28/5/2019 của Công ty cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí Nam sông Hậu Gò Công về việc công bố thông báo hàng hải định kỳ độ sâu vùng nước trước bến cầu cảng 1.500DWT thuộc cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát vùng nước trước bến cầu cảng 1.500DWT thuộc cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát vùng nước trước bến số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
S1	10°25'37,3"N	106°45'59,7"E	10°25'33,7"N	106°46'06,2"E
G	10°25'38,5"N	106°46'00,9"E	10°25'34,8"N	106°46'07,3"E
S4	10°25'36,6"N	106°46'02,7"E	10°25'32,9"N	106°46'09,2"E
S5	10°25'35,4"N	106°46'01,6"E	10°25'31,7"N	106°46'08,0"E

Độ sâu nhỏ nhất đạt 2,8m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát vùng nước trước bến số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
G	10°25'38,5"N	106°46'00,9"E	10°25'34,8"N	106°46'07,3"E
S2	10°25'39,8"N	106°46'02,3"E	10°25'36,2"N	106°46'08,8"E
S3	10°25'37,9"N	106°46'04,2"E	10°25'34,3"N	106°46'10,6"E
S4	10°25'36,6"N	106°46'02,7"E	10°25'32,9"N	106°46'09,2"E

Độ sâu nhỏ nhất đạt 3,9m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu có đường kính $D = 110,0\text{m}$, có tâm tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O	$10^{\circ}25'35,4''\text{N}$	$106^{\circ}46'04,1''\text{E}$	$10^{\circ}25'31,7''\text{N}$	$106^{\circ}46'10,6''\text{E}$

Độ sâu nhỏ nhất đạt 2,8m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát luồng ra/vào bến, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
S3	$10^{\circ}25'37,9''\text{N}$	$106^{\circ}46'04,2''\text{E}$	$10^{\circ}25'34,3''\text{N}$	$106^{\circ}46'10,6''\text{E}$
S7	$10^{\circ}25'35,3''\text{N}$	$106^{\circ}46'06,7''\text{E}$	$10^{\circ}25'31,7''\text{N}$	$106^{\circ}46'13,1''\text{E}$
S8	$10^{\circ}25'42,7''\text{N}$	$106^{\circ}46'14,4''\text{E}$	$10^{\circ}25'39,0''\text{N}$	$106^{\circ}46'20,8''\text{E}$
S9	$10^{\circ}25'43,4''\text{N}$	$106^{\circ}46'12,8''\text{E}$	$10^{\circ}25'39,8''\text{N}$	$106^{\circ}46'19,3''\text{E}$
S10	$10^{\circ}25'38,9''\text{N}$	$106^{\circ}46'08,0''\text{E}$	$10^{\circ}25'35,2''\text{N}$	$106^{\circ}46'14,5''\text{E}$

Độ sâu nhỏ nhất đạt 4,1m trở lên.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu XDHP_18_5_19 tỷ lệ 1/500 do Công ty CP Tư vấn Đầu tư công trình hàng hải Việt Nam đo đạc hoàn thành tháng 5 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty Cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí Nam sông Hậu Gò Công. / *ammy*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng cộng ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Đat}.

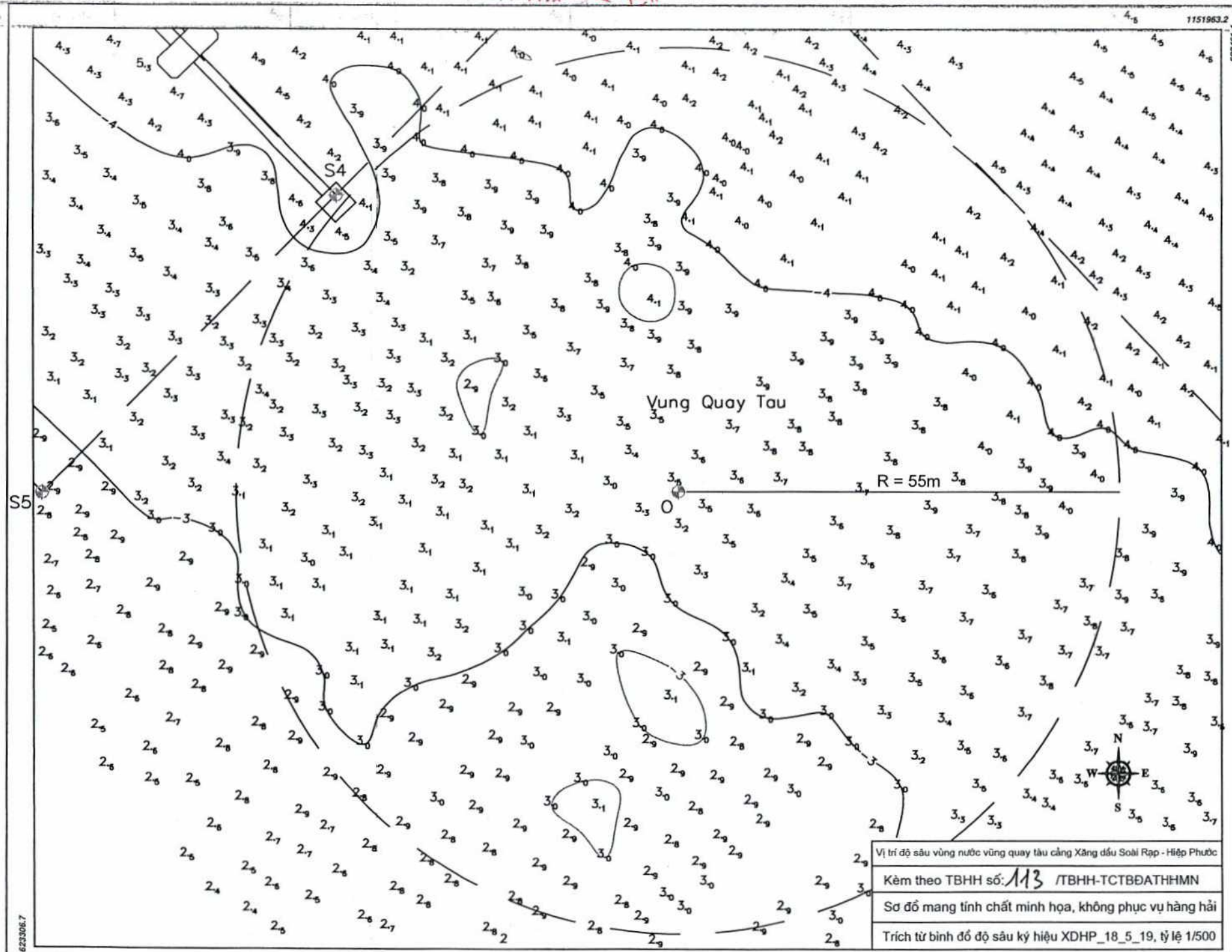
TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Hùng

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm ATHH Đông Nam Bộ
- 23 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 Chi nhánh TCT BĐATHHMN tại TPHCM
- 25 Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS)
- 26 Cảng Sài Gòn
- 27 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV I
- 28 Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh
- 29 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 30 Sở GTVT tỉnh Tiền Giang
- 31 Sở NN&PTNT tỉnh Tiền Giang
- 32 Đài thông tin Duyên hải Mỹ Tho
- 33 Bộ đội Biên phòng tỉnh Tiền Giang
- 34 Công ty cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí Nam sông Hậu Gò Công

010
I. ON
TY B
ANH
HIEN N
JT.B

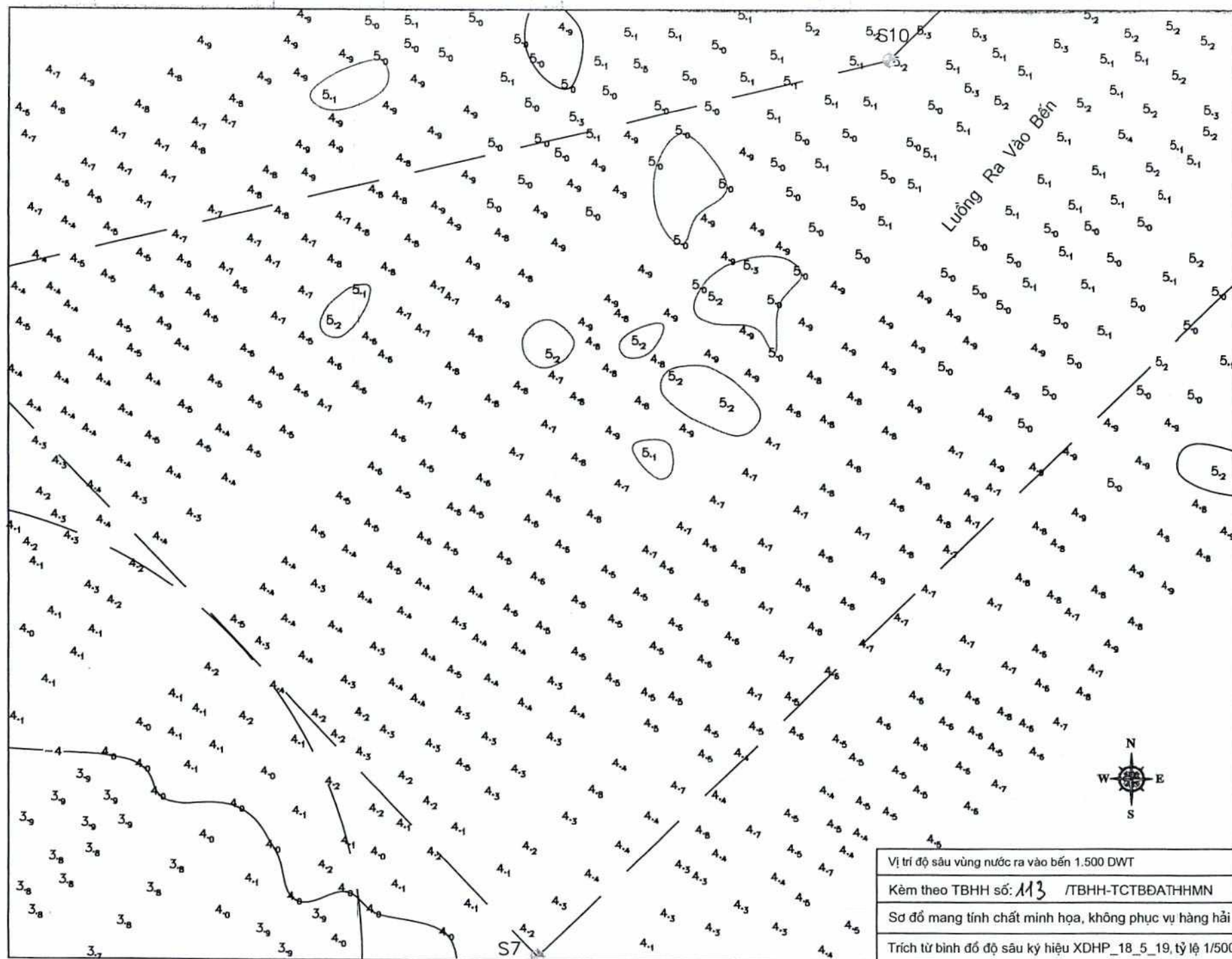


Vị trí độ sâu vùng nước vũng quay tàu cảng Xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước
Kèm theo TBHH số: 113 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XDHP_18_5_19, tỷ lệ 1/500

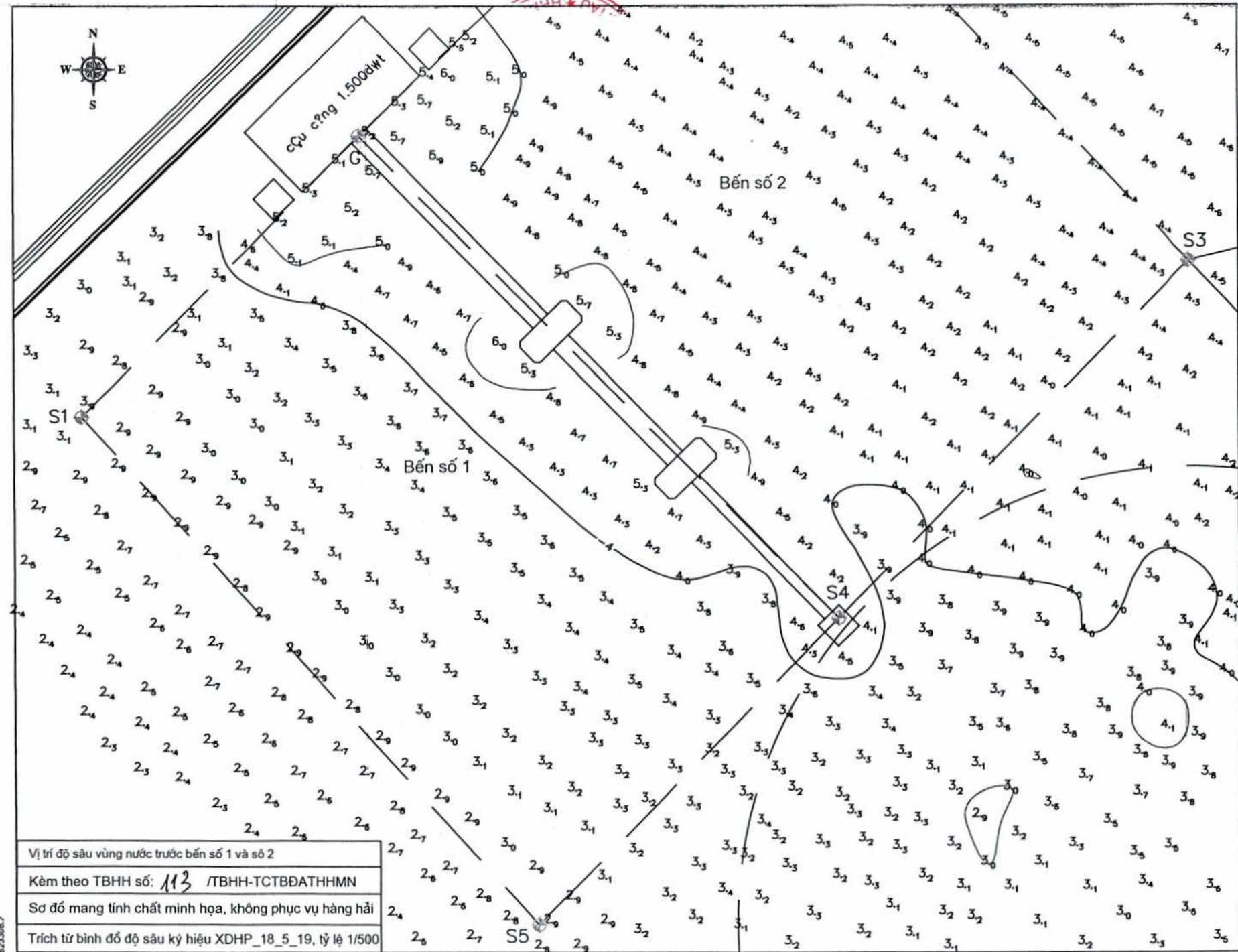
623306.7

1151856.9

Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ



Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ



Vị trí độ sâu vùng nước trước bến số 1 và số 2
Kèm theo TBHH số: 113 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XDHP_18_5_19, tỷ lệ 1/500

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ